

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 27 – 01 – 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thanh Vân.

2. Bà Thái Thục Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2020/QĐXXST - HS, ngày 21/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/HSST-QĐ, ngày 04/01/2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST - HS, ngày 13/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh ngày 24/8/1950 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: (HKTT: Số 132/48 H.T, Phường E, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, kê số 8PB H.T, Phường E, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H.C và bà Nguyễn T.B; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020. (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông T.Đ.T, sinh năm: 1955; nơi cư trú: B4-3-11 Chung cư L.T, KPA, phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ, ngày 07/7/2020, Công an Phường 14, Quận 8 tuần tra đến khu vực ngã ba CS – BD, Phường E, Quận L phát hiện T.Đ.T điều khiển xe mô tô biển số 72C1-868.98 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của T 01 gói thuốc lá hiệu “Saigon”, khoảng giữa vỏ bao thuốc lá và bao nylon phía ngoài bao thuốc lá có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy, T mua về để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T 01 xe mô tô biển số 72C1-868.98. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng và dẫn giải T về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại trụ sở Công an, T khai nhận mua ma túy của Nguyễn Thị M tại nhà không số kế số 8PB H.T, Phường E, Quận L.

Sau đó, Công an Phường 14, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà trên thì Nguyễn Thị M tự lấy trên đầu tủ phòng ngủ 01 bóp da màu đen bên trong có 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Công an. Số ma túy trên M mua của một người phụ nữ tên B (không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng. Sau đó, M bỏ ma túy mua được vào trong bóp da màu đen đặt trên đầu tủ phòng ngủ dự định chờ người nghiện đến nhà hỏi mua heroine thì bán với giá 180.000 đồng gói lớn và 90.000 đồng gói nhỏ, thu lời 50.000 đồng. Công an Phường 14, Quận 8 thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa M về trụ sở Công an phường để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, T và M khai nhận đã 02 lần mua bán ma túy với nhau: Lần thứ nhất vào ngày 03/7/2020, M bán cho T 01 gói heroine với giá 90.000 đồng tại nhà không số, kế số 8PB H.T, Phường E, Quận L. Lần thứ hai thì bị Công an phát hiện bắt giữ như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1153/KLGĐ-H ngày 15/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc (để trong 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên T.Đ.T, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị M và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0595 gam, loại Heroine.

- Gói 02 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị M và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8, bên trong có 01 bóp da màu đen chứa:

- + Bột màu trắng trong 02 gói giấy bạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1523 gam, loại Heroine.

- + Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc (để trong 01 gói nylon) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1492 gam, loại Heroine. (Bút lục số 89)

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1153/20 (Q8 – gói 1) bên ngoài có chữ kí ghi tên T.Đ.T, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị M hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký giám định viên P.T.Q;

- 01 gói niêm phong số 1153/20 (Q8 – gói 2) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị M hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký giám định viên P.T.Q;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số IMEI 357797/06/362349/0 bên trong gắn sim số 0799783497;

- Số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với hành vi tàng trữ 0,0595 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine của T.Đ.T (để sử dụng), do không đủ căn cứ để xử lý hình sự; nên Cơ quan điều tra bàn giao cho Công an Phường 14, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người phụ nữ tên B đã bán ma túy cho Nguyễn Thị M, do chưa xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72C1-868.98, số máy: 5P11059755, số khung: RLCN5P1109Y059758; qua xác minh, chiếc xe trên do T.Đ.T đứng tên chủ sở hữu; Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe cho Công an Phường 14, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; các điểm: o, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố

tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã mô tả.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ của bị cáo là ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,361 gam (Không phải ba sáu một gam).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị M và T.Đ.T đã thừa nhận bị cáo M đã 02 (Hai) lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho T.Đ.T, cụ thể là:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 03/7/2020, tại nhà không số, kế số 8PB H.T, Phường E, Quận L;

+ Lần thứ hai: Vào ngày 07/7/2020, tại nhà không, số kế số 8PB H.T, Phường E, Quận L. (Lần bị phát hiện bắt quả tang).

Do đó, bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thị M phải bị xét xử theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: o, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thị M là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng liên quan:

- 01 gói niêm phong số 1153/20 (Q8-gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên T.Đ.T, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị M, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký Giám định viên P.T.Q;

- 01 gói niêm phong số 1153/20 (Q8-gói 2) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị M, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký Giám định viên P.T.Q;

Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gấn sim 0799783497, số Imei: 357797/06/362349/0 và số tiền 200.000 đồng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72C1-868.98, số máy: 5P11059755, số khung: RLCN5P1109Y059758 (do T.Đ.T đứng tên chủ sở hữu); Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe cho Công an Phường 14, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 0,0595 gam Heroine của T.Đ.T (để sử dụng), do không đủ căn cứ để xử lý hình sự; nên Cơ quan điều tra bàn giao cho Công an Phường 14, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền và đối với người phụ nữ tên B (đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị M), do chưa xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; các điểm: o, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/7/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1153/20 (Q8-gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên T.Đ.T, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị M, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký Giám định viên P.T.Q; 01 (một) gói niêm phong số 1153/20 (Q8-gói 2) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị M, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký Giám định viên P.T.Q.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim 0799783497, số Imei: 357797/06/362349/0 và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào tháng 10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trú**